

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S- TP ĐÀ NẴNG**

-----☆-----

Số: 15/2018/QĐ-DSST

Ngày : 20/9/2018

V/v: Tuyên bố một người mất tích.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----📖-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Trâm** – Thẩm phán
- Thư ký phiên họp: Ông **Võ Ngọc Tín** – Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên họp: Bà **Trần Thị Hương Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S - Tp. Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/TLST-DS ngày 13/3/2018 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo quyết định mở phiên họp số 05/2018/QĐ-TA ngày 17/9/2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm: 1959; Trú tại: tổ 90, An Cư, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Phạm Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố chồng của bà là ông Phan Trọng C (H), sinh năm: 1956, nơi cư trú cuối cùng: tổ 90, An Cư, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng mất tích.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp. Tòa án nhân dân quận S nhận định:

Bà Phạm Thị T kết hôn với ông Phan Trọng C (H) vào năm 1984, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 262 ngày 12/3/1984 tại UBND phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, bà Phạm Thị T và ông Phan Trọng C (H) sinh sống tại địa chỉ tổ 90, An Cư, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng ông, bà không có con. Năm 1985 ông Phan Trọng C (H) tự ý bỏ nhà đi không liên lạc với ai trong gia đình. Bà Phạm Thị T đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có kết quả. Theo đơn yêu cầu của bà Phạm Thị T, Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm ông Phan Trọng C (H) trên phương tiện thông tin đại chúng, đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, trên báo nhân dân trong ba số liên tiếp ngày 08, 09, 10/5/2018 và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 12, 13, 14/5/2018. Thời hạn thông báo là 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên. Đến nay, đã hết thời hạn thông báo theo quy định pháp luật nhưng ông Phan Trọng C (H) không liên hệ, không có mặt tại Tòa án nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng để làm việc. Tòa án nhân dân quận S cũng đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của ông Phan Trọng C (H) ở địa chỉ: tổ 90, An Cư, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng và Công an phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng thì được biết ông Phan Trọng C (H) đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 1985 và từ đó đến nay ông không quay lại địa phương. Vì vậy, căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị T về việc yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Phan Trọng C (H).

+ Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng bà Phạm Thị T phải chịu.

+ Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích tại Đài tiếng nói Việt nam và báo Nhân dân là 3.300.000 đồng bà Phạm Thị T phải chịu.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận S về việc tuân theo đúng pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và người tham gia Tổ tụng:

- Về thủ tục: Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định tại các Điều 387, 388 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ việc.

- Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Tòa án nhân dân quận S áp dụng Điều 68 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, 370, 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phạm Thị T về việc yêu cầu tuyên bố ông Phan Trọng C (H) mất tích.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Phạm Thị T.

2. Tuyên bố: Ông **Phan Trọng C (H)**, sinh năm: 1956, nơi cư trú cuối cùng: tổ 90, An Cư, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng mất tích.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng bà Phạm Thị T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu

số 008568 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà Phạm Thị T đã nộp đủ lệ phí.

Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích tại Đài tiếng nói Việt Nam và báo Nhân dân là 3.300.000 đồng bà Phạm Thị T phải chịu (*Số tiền này đã nộp, đã chi*).

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn đó tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết và Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Nơi nhận:

- VKSND Q. S;
- Chi cục THADS Q. S;
- Các đương sự;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM

